

**ĐIỀU LỆ**

**CỦA**

---

---

**CÔNG TY TNHH DƯỢC THÚ Y CẠI LẬY**

---

---

**Đồng Tháp,  
năm 2025**

## MỤC LỤC

Điều 1.	ĐỊNH NGHĨA .....	2
Điều 2.	TƯ CÁCH VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ .....	3
Điều 3.	TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CỦA CÔNG TY .....	3
Điều 4.	MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY .....	4
Điều 5.	ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....	5
Điều 6.	VỐN ĐIỀU LỆ .....	6
Điều 7.	ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐIỀU LỆ .....	6
Điều 8.	QUYỀN CỦA CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY .....	6
Điều 9.	NGHĨA VỤ VÀ HẠN CHẾ ĐỐI VỚI QUYỀN CỦA CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY .....	7
Điều 10.	CƠ CẤU QUẢN LÝ .....	8
Điều 11.	CHỦ TỊCH CÔNG TY .....	8
Điều 12.	CHỨC NĂNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY .....	9
Điều 13.	QUYỀN CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY .....	10
Điều 14.	NGHĨA VỤ CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY .....	11
Điều 15.	MIỄN NHIỆM, CÁCH CHỨC ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC CÔNG TY .....	13
Điều 16.	PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG HOẶC NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN .....	13
Điều 17.	NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY, GIÁM ĐỐC .....	13
Điều 18.	THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ PHÚC LỢI KHÁC CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY KHÁC .....	14
Điều 19.	HỢP ĐỒNG VÀ CÁC GIAO DỊCH KHÁC VỚI NGƯỜI LIÊN QUAN .....	14
Điều 20.	NHÂN VIÊN .....	15
Điều 21.	KẾ TOÁN VÀ TÀI CHÍNH .....	15
Điều 22.	CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG .....	16
Điều 23.	GIẢI THỂ .....	16
Điều 24.	CÁC QUY ĐỊNH KHÁC .....	17
Điều 25.	SỬA ĐỔI .....	17
Điều 26.	LUẬT ĐIỀU CHỈNH .....	17
Điều 27.	KÝ KẾT .....	17

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY TNHH DƯỢC THÚ Y CAI LẬY**

Điều lệ **CÔNG TY TNHH DƯỢC THÚ Y CAI LẬY** này được ban hành bởi Chủ Sở Hữu Công Ty, với thông tin Chủ Sở Hữu như được nêu dưới đây:

- Tên Doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẬY
- Mã số doanh nghiệp: 1200505472
- Địa chỉ: Khu phố 1B, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
- Điện thoại: 02733710769 Fax:
- Website: cailayvetco.com Email: info@cailayvetco.com

## Điều 1. ĐỊNH NGHĨA

1.1 Khi được sử dụng trong Điều Lệ này, các thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa tương ứng như sau:

- (a) “**Điều Lệ**” nghĩa là Điều Lệ này của Công Ty.
- (b) “**Công Ty**” nghĩa là tổ chức kinh tế được quy định tại Điều 3 của Điều lệ này.
- (c) “**Vốn Điều Lệ**” nghĩa là Vốn Điều Lệ của Công Ty được nêu tại Điều 6 của Điều Lệ này.
- (d) “**Chủ Sở Hữu Công Ty**” hoặc “**Chủ Sở Hữu**” có nghĩa là tổ chức kinh tế được nêu tại phần giới thiệu.
- (e) “**Chủ Tịch Công Ty**” nghĩa là Chủ Tịch của Công Ty, do Chủ Sở Hữu Công Ty bổ nhiệm. Chủ Tịch Công Ty có quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của Điều Lệ này và pháp luật.
- (f) “**Người Quản Lý Công Ty**” bao gồm Chủ Tịch Công Ty, Giám Đốc, Phó Giám Đốc, Kế Toán Trưởng hoặc Người phụ trách kế toán và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định của Điều Lệ này tùy từng thời điểm;
- (g) “**Người Có Liên Quan**” là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công Ty quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh Nghiệp.
- (h) “**Luật Doanh Nghiệp**” nghĩa là Luật Doanh Nghiệp được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, và được sửa đổi vào từng thời điểm.
- (i) “**Bộ Luật Lao Động**” nghĩa là Bộ luật Lao động được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/11/2019, và được sửa đổi vào từng thời điểm.
- (j) “**Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp**” nghĩa là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp cho Công Ty bởi cơ quan có thẩm quyền, được sửa đổi tùy từng thời điểm.
- (k) “**Năm Tài Chính**” nghĩa là năm tài chính của Công Ty.
- (l) “**Việt Nam**” nghĩa là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

(m) **“VND”** nghĩa là đồng Việt Nam, đơn vị tiền tệ hợp pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

## 1.2 Giải thích

Trong Điều Lệ này, trừ khi ngữ cảnh có yêu cầu khác:

- (a) dẫn chiếu đến một **“người”** bao gồm bất kỳ cá nhân, công ty, doanh nghiệp (không phụ thuộc vào việc có tư cách pháp nhân hay không), chính quyền, nhà nước hoặc cơ quan của một nhà nước hoặc bất kỳ liên doanh, hiệp hội, hợp danh, công đoàn hoặc tổ chức đại diện người lao động nào (có thể có hoặc không có tư cách pháp nhân riêng);
- (b) dẫn chiếu đến bất kỳ **“bên”** nào trong Điều Lệ này hoặc bất kỳ thỏa thuận hoặc tài liệu nào khác bao gồm cả các bên kế nhiệm và các bên nhận chuyển nhượng được phép của bên đó;
- (c) dẫn chiếu đến một đoạn, Điều hoặc Phụ Lục sẽ là dẫn chiếu đến đoạn, Điều hoặc Phụ Lục của Điều Lệ này, trừ khi có quy định khác;
- (d) các tiêu đề không ảnh hưởng đến cách giải thích Điều Lệ này; các từ số ít sẽ bao gồm cả nghĩa số nhiều và ngược lại;
- (e) tất cả các dẫn chiếu trong Điều Lệ này đến bất kỳ tài liệu, văn kiện hoặc thỏa thuận nào (i) sẽ bao gồm mọi phụ đính, phụ lục và các bản đính kèm khác tài liệu, văn kiện hoặc thỏa thuận đó; (ii) sẽ bao gồm mọi tài liệu, văn kiện hoặc thỏa thuận được ban hành hoặc ký kết thay thế cho tài liệu, văn kiện hoặc thỏa thuận đó; và (iii) sẽ có nghĩa là tài liệu, văn kiện hoặc thỏa thuận đó, hay các văn bản thay thế hay văn bản tiền thân của tài liệu, văn kiện hoặc thỏa thuận đó, như được sửa đổi, thay đổi và bổ sung vào từng thời điểm và có hiệu lực vào thời điểm nhất định;
- (f) Bất kỳ từ nào được thể hiện trong văn bản mà có chứa "bao gồm, chứa đựng, cụ thể" hoặc bất kỳ từ nào có cùng bản chất thể hiện như vậy sẽ được giải thích theo hướng như là "không giới hạn bởi" và không hạn chế tính khái quát của các từ này.

## **Điều 2. TƯ CÁCH VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ**

- 2.1 Công Ty được thành lập theo hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, có hiệu lực kể từ ngày cấp lần đầu Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp và phụ thuộc vào các quy định của Pháp luật Việt Nam.
- 2.2 Tất cả hoạt động của Công Ty tuân thủ pháp luật Việt Nam, phù hợp với các nội dung trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này.
- 2.3 Chủ Sở Hữu Công Ty sẽ chịu trách nhiệm pháp lý về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi số Vốn Điều Lệ của Công Ty.

## **Điều 3. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CỦA CÔNG TY**

Tên tiếng Việt	:	CÔNG TY TNHH DƯỢC THÚ Y CAI LẬY
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	:	CAI LAY VETERINARY COMPANY LIMITED
Tên viết tắt	:	MEKOVET
Địa chỉ	:	Khu phố 1B, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp

#### **Điều 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY**

4.1 Ngành nghề kinh doanh của Công Ty là:

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>	<b>Ngành, nghề kinh doanh chính</b>
1	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc thú y ( <i>Điều 90 Luật Thú y 2015</i> );	<b>2100</b>	<b>X</b>
2	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản;	1080	
3	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;	4620	
4	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán thuốc thú y;	4649	
5	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Bán buôn phân bón và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp;	4669	
6	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ thuốc thú y;	4772	
7	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược;	7213	
8	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp;	7214	
9	Trồng lúa;	0111	
10	Trồng cây hàng năm khác. Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm;	0119	
11	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm;	0128	
12	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn;	0145	
13	Chăn nuôi gia cầm;	0146	
14	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi;	0162	
15	Khai thác thuỷ sản biển;	0311	
16	Nuôi trồng thuỷ sản biển;	0321	
17	Chế biến và bảo quản rau quả;	1030	
18	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện;	1629	

19	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759	
20	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ.	4773	

4.2 Mục tiêu hoạt động: Tăng cường năng lực sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh của Công Ty và của Chủ Sở Hữu Công Ty; đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn Chủ Sở Hữu đầu tư tại Công Ty.

4.3 Công Ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Khoản 1 Điều này. Trong quá trình hoạt động, Công Ty có thể bổ sung hoặc điều chỉnh ngành nghề phù hợp với nhu cầu kinh doanh và phải thực hiện thủ tục thông báo điều chỉnh ngành nghề theo quy định pháp luật.

## **Điều 5. ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

5.1. Công Ty có một người đại diện theo pháp luật, là Chủ Tịch Công Ty.

5.2. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty là cá nhân đại diện cho Công Ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công Ty, đại diện cho Công Ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định Điều Lệ này và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5.3. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty có các trách nhiệm sau:

- (a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng và hết khả năng để đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công Ty;
- (b) Trung thành với lợi ích cao nhất của Công Ty; không lạm dụng quyền lực, chức vụ của mình và sử dụng thông tin, bí mật, cơ hội kinh doanh và các tài sản khác của Công Ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của các chủ thể khác;
- (c) Thông báo kịp thời cho Công Ty một cách đầy đủ và chính xác về việc người đại diện theo pháp luật và những người có liên quan của người đại diện theo pháp luật sở hữu cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp khác.

5.4. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra đối với trách nhiệm quy định tại Khoản 3 Điều này.

5.5. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty có thể được bổ nhiệm, tái bổ nhiệm hay miễn nhiệm tùy thuộc quyết định của Chủ Sở Hữu Công Ty tùy từng thời điểm và phù hợp pháp luật Việt Nam.

5.6. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty phải cư trú tại Việt Nam và phải ủy quyền cho người khác bằng văn bản để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nội dung ủy quyền và thời hạn ủy quyền tuân theo quy định tại Điều 12 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Điều 6. VỐN ĐIỀU LỆ**

6.1. Vốn Điều Lệ của Công Ty là **50.000.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng).  
Trong đó:

Vốn Điều Lệ được Chủ Sở Hữu góp bằng tài sản (danh mục tài sản theo văn bản định giá của Hội đồng quản trị) với tổng giá trị bằng: 43.989.501.553 đồng.

Vốn Điều Lệ được Chủ Sở Hữu góp bằng tiền Việt Nam Đồng: 6.010.498.447 đồng.

6.2. Chủ Sở Hữu cam kết góp đủ và đúng loại tài sản góp vốn như Khoản 1 điều này trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

6.3. Trường hợp Công Ty không góp đủ Vốn Điều Lệ trong Khoản 2 Điều này, Chủ Sở Hữu phải đăng ký điều chỉnh Vốn Điều Lệ bằng giá trị số vốn thực góp trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuối cùng phải góp đủ Vốn Điều Lệ. Trường hợp này, Chủ Sở Hữu phải chịu trách nhiệm tương ứng với phần góp vốn đã cam kết đối với các nghĩa vụ tài chính của Công Ty phát sinh trong thời gian trước khi công ty đăng ký thay đổi Vốn Điều Lệ.

6.4. Chủ Sở Hữu chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các nghĩa vụ tài chính của Công Ty, thiệt hại xảy ra do không góp, không góp đủ, không góp đúng hạn Vốn Điều Lệ.

## **Điều 7. ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐIỀU LỆ**

7.1. Công Ty có thể tăng Vốn Điều Lệ thông qua các phương thức sau:

- (a) Chủ Sở Hữu góp thêm vốn;
- (b) Huy động thêm vốn góp từ các nhà đầu tư khác.

Chủ Sở Hữu quyết định hình thức tăng và mức tăng Vốn Điều Lệ.

7.2. Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm phần vốn góp của các nhà đầu tư khác, Công Ty phải chuyển sang tổ chức quản lý theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần như sau:

- (a) Trường hợp chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thì công ty phải thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thay đổi vốn điều lệ;
- (b) Trường hợp chuyển đổi sang loại hình công ty cổ phần, Công Ty thực hiện theo quy định tại Điều 202 của Luật Doanh nghiệp.

7.3 Theo quy định của Pháp luật Việt Nam, Công Ty có thể giảm vốn điều lệ bằng cách hoàn trả một phần vốn góp trong Vốn Điều Lệ nếu Công Ty thực hiện các hoạt động kinh doanh liên tục trên hai (02) năm kể từ ngày được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp, và đảm bảo thanh toán tất cả các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi hoàn trả cho Chủ Sở Hữu.

## **Điều 8. QUYỀN CỦA CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY**

Chủ Sở Hữu Công Ty có các quyền sau đây:

- 8.1. Quyết định nội dung của Điều Lệ và quyết định việc bổ sung, sửa đổi Điều Lệ;
- 8.2. Quyết định phê duyệt chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm và phạm vi kinh doanh của Công Ty;

- 8.3. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi Chủ Tịch Công Ty;
- 8.4. Quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ Tịch Công Ty trên cơ sở đề nghị của Chủ Tịch Công Ty;
- 8.5. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường và công nghệ mới;
- 8.6. Quyết định dự án đầu tư phát triển, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, cầm cố, thế chấp tài sản, thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị vượt ngoài quyền hạn của Chủ Tịch Công Ty, Giám Đốc theo quy định tại Điều Lệ này, Quy chế quản lý tài chính Công Ty, căn cứ tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất của Công Ty;
- 8.7. Phê duyệt báo cáo tài chính của Công Ty;
- 8.8. Quyết định tăng hoặc giảm Vốn Điều Lệ của Công Ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Vốn Điều Lệ của Công Ty cho tổ chức, cá nhân khác; quyết định phát hành trái phiếu;
- 8.9. Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác;
- 8.10. Quyết định điều chỉnh, bổ sung, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công Ty;
- 8.11. Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công Ty;
- 8.12. Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công Ty; Quyết định phương án xử lý lỗ của Công Ty;
- 8.13. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công Ty;
- 8.14. Quyết định việc thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công Ty sau khi Công Ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
- 8.15. Thực hiện giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công Ty, quản lý, điều hành của Chủ Tịch Công Ty, Giám Đốc Công Ty;
- 8.16. Kiểm tra hoạt động và yêu cầu Công Ty báo cáo tình hình tài chính và kết quả kinh doanh định kỳ theo quy định tại Điều Lệ Công Ty; phê duyệt Quy chế quản lý tài chính của Công Ty, Quy chế làm việc của Chủ Tịch Công Ty, Giám Đốc;
- 8.17. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán cơ sở dữ liệu thông tin liên quan của Công Ty để đảm bảo hoạt động tài chính lành mạnh của Công Ty;
- 8.18. Quyền khác theo quy định của Điều Lệ này và Luật Doanh Nghiệp.

## **Điều 9. NGHĨA VỤ VÀ HẠN CHẾ ĐỐI VỚI QUYỀN CỦA CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY**

9.1 Chủ Sở Hữu Công Ty có nghĩa vụ sau đây:

- (a) Góp Vốn Điều Lệ đầy đủ và đúng hạn;
- (b) Tuân thủ các điều khoản của Điều Lệ này;
- (c) Xác định và tách biệt tài sản của Chủ Sở Hữu Công Ty và tài sản của Công Ty; Xác định và tách biệt các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính của Chủ Sở Hữu Công Ty và của Công Ty;



- (d) Tuân thủ Pháp Luật Việt Nam về các hợp đồng và giao dịch liên quan đến việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công Ty và Chủ Sở Hữu Công Ty;
- (e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật Việt Nam và Điều Lệ này.

#### 9.2 Hạn chế đối với quyền của Chủ Sở Hữu Công Ty

- (a) Chủ Sở Hữu Công Ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số Vốn Điều Lệ của mình cho tổ chức hoặc cá nhân khác. Trường hợp Chủ Sở Hữu Công Ty rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi Công Ty dưới hình thức khác thì Chủ Sở Hữu Công Ty và tổ chức hoặc cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ phải trả khác của Công Ty.
- (b) Chủ Sở Hữu Công Ty không được rút lợi nhuận khi Công Ty không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản tài chính khác khi đến hạn phải trả.
- (c) Trường hợp một phần Vốn Điều Lệ được chuyển nhượng cho một tổ chức hoặc cá nhân khác, Công Ty phải đăng ký chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần trong thời hạn do Pháp luật Việt Nam quy định.

### **Điều 10. CƠ CẤU QUẢN LÝ**

Cơ cấu quản lý của Công Ty bao gồm:

- (a) Chủ Tịch Công Ty;
- (b) Giám Đốc.

### **Điều 11. CHỦ TỊCH CÔNG TY**

11.1 Chủ Tịch Công Ty là Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị của Chủ Sở Hữu.

11.2 Chủ Tịch Công Ty nhân danh Chủ Sở Hữu Công Ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ Sở Hữu Công Ty; nhân danh công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ Sở Hữu Công Ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

11.3 Quyền, nghĩa vụ và chế độ làm việc của Chủ Tịch Công Ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

11.4 Quyết định của Chủ Tịch Công Ty về thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ Sở Hữu Công Ty có hiệu lực kể từ ngày được Chủ Sở Hữu Công Ty phê duyệt.

11.5 Chủ tịch Công Ty có trách nhiệm xem xét, phê duyệt các nội dung sau được đề xuất bởi Giám đốc trước khi Giám đốc trình Chủ Sở Hữu thông qua như sau:

- (a) Nội dung Điều Lệ Công Ty, Điều Lệ Công Ty sửa đổi, bổ sung, Quy chế quản lý tài chính Công Ty, chính sách nhân sự;
- (b) Chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm bao gồm ngân sách của Công Ty;
- (c) Cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty;
- (d) Kế hoạch phát triển thị trường hàng năm, các giải pháp công nghệ và dự toán ngân sách nhân sự hàng năm;

- (e) Các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, cầm cố, thế chấp tài sản, thanh lý, nhượng bán tài sản và các hợp đồng khác thuộc quyền hạn của Chủ Sở Hữu theo quy định tại Điều Lệ Công Ty, Quy chế quản lý tài chính Công Ty;
- (f) Các báo cáo tài chính của Công Ty; Báo cáo Chủ Sở Hữu kết quả và tình hình hoạt động kinh doanh của Công Ty hàng quý;
- (g) Thay đổi Vốn Điều Lệ của Công Ty; kiến nghị chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Vốn Điều Lệ của Công Ty cho tổ chức, cá nhân khác; phương án phát hành trái phiếu;
- (h) Thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác;
- (i) Kiến nghị việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công Ty ;
- (j) Kiến nghị tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công Ty.

11.6 Không bao gồm khoản 5 Điều này, Chủ Tịch Công Ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- (a) Đề xuất mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch Công Ty và trình Chủ Sở Hữu phê duyệt;
- (b) Quyết định các dự án đầu tư phát triển, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, cầm cố, thế chấp tài sản, thanh lý, nhượng bán tài sản, các giao dịch khác của Công Ty có giá trị bằng hoặc thấp hơn 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng);
- (c) Định kỳ hàng tháng, quý, bán niên và hàng năm hoặc tùy theo tình hình thực tế, có quyền yêu cầu Giám Đốc Công Ty báo cáo các vấn đề liên quan về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công Ty, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty, và các báo cáo khác liên quan đến nhiệm vụ được giao cho Giám đốc Công ty;
- (d) Định kỳ hàng tháng, quý, bán niên và hàng năm hoặc tùy theo yêu cầu thực tế, có quyền yêu cầu Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, người phụ trách kế toán và/hoặc các cá nhân giữ các chức vụ quản lý khác của Công Ty báo cáo các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công Ty và các báo cáo khác liên quan đến nhiệm vụ được giao;
- (e) Kiểm tra, giám sát Giám Đốc Công Ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ này;
- (f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh Nghiệp.

## **Điều 12. CHỨC NĂNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

12.1 Giám Đốc Công Ty do Chủ Tịch Công Ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định tại Điều Lệ này. Mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Giám đốc do Chủ Tịch Công Ty quyết định. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của Giám đốc sẽ không được tự động gia hạn hoặc không được gia hạn mà không có quyết định của Chủ Tịch Công Ty.

12.2 Giám Đốc Công Ty thực hiện chức trách điều hành hoạt động hàng ngày của Công Ty theo ngân sách và mục tiêu phù hợp với Điều Lệ Công Ty và các Quyết Định của Chủ Tịch Công Ty và Chủ Sở Hữu Công Ty; Giám Đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Chủ Sở Hữu có quyền tạm thời điều chuyển hoặc bố trí công việc khác cho Giám Đốc đến các vị trí công việc tại Chủ Sở Hữu và hoặc các công ty liên kết của Chủ Sở Hữu theo các điều kiện và trong các trường hợp được quy định tại Bộ Luật Lao Động.

12.3 Giám Đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- (a) Trình độ đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý Công Ty, có chuyên môn và kinh nghiệm tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc một trong các ngành nghề kinh doanh của Công Ty;
- (b) Có sức khỏe tốt, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật, có uy tín trong Công Ty;
- (c) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- (d) Không thuộc trường hợp đã từng vi phạm pháp luật tới mức bị truy tố trước pháp luật;
- (e) Không phải là người có liên quan của Chủ Tịch Công Ty, không phải là người có liên quan của người có thẩm quyền đại diện Chủ Sở Hữu.
- (f) Không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh Nghiệp.

### **Điều 13. QUYỀN CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

13.1 Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ Tịch Công Ty và Chủ Sở Hữu; kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công Ty đã được Chủ Tịch Công Ty và Chủ Sở Hữu thông qua.

13.2 Quyết định và điều hành các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công Ty sau khi đã thảo luận và tham khảo ý kiến từ Chủ Tịch Công Ty.

13.3 Đề xuất các giải pháp phát triển thị trường và công nghệ mới; Đề xuất và thực hiện các giải pháp theo quyết định của Chủ Sở Hữu.

13.4 Căn cứ vào kế hoạch đầu tư và mua sắm đã được phê duyệt bởi Chủ Sở Hữu và/hoặc căn cứ vào phê duyệt chấp thuận của Chủ Tịch Công Ty, Giám Đốc các quyền sau:

- (a) Soạn thảo nội dung Điều Lệ Công Ty, Điều Lệ Công Ty sửa đổi, bổ sung, Quy chế quản lý tài chính Công Ty, chính sách nhân sự và trình Chủ Tịch Công Ty phê duyệt chấp thuận trước khi trình Chủ Sở Hữu thông qua;
- (b) Xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm bao gồm ngân sách của Công Ty và trình Chủ Tịch Công Ty phê duyệt chấp thuận trước khi trình Chủ Sở Hữu thông qua;
- (c) Xây dựng kế hoạch phát triển thị trường hàng năm, các giải pháp công nghệ và dự toán ngân sách nhân sự hàng năm và trình Chủ Tịch Công Ty phê duyệt chấp thuận trước khi trình Chủ Sở Hữu thông qua;
- (d) Đề xuất cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty và trình Chủ Tịch Công Ty phê duyệt chấp thuận trước khi Chủ Sở Hữu thông qua;
- (e) Xem xét và trình Chủ Tịch Công Ty phê duyệt chấp thuận trước khi trình Chủ Sở Hữu thông qua các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, cầm cố, thế chấp tài sản, thanh lý, nhượng bán tài sản và các hợp đồng khác thuộc quyền hạn của Chủ Sở Hữu theo quy định tại Điều Lệ Công Ty, Quy chế quản lý tài chính Công Ty;
- (f) Xem xét và trình Chủ Tịch Công Ty phê duyệt chấp thuận trước khi trình Chủ Sở Hữu các báo cáo tài chính của Công Ty; Báo cáo Chủ Sở Hữu kết quả và tình hình hoạt động kinh doanh của Công Ty hàng quý;

- (g) Đề xuất thay đổi Vốn Điều Lệ của Công Ty; kiến nghị chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Vốn Điều Lệ của Công Ty cho tổ chức, cá nhân khác; xây dựng phương án phát hành trái phiếu và trình Chủ Tịch Công Ty phê duyệt chấp thuận trước khi trình Chủ Sở Hữu thông qua;
- (h) Đề xuất thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác và trình Chủ Tịch Công Ty phê duyệt chấp thuận trước khi trình Chủ Sở Hữu thông qua;
- (i) Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công Ty và trình Chủ Tịch Công Ty phê duyệt chấp thuận nội dung đánh giá trước khi báo cáo Chủ Sở Hữu tình hình hoạt động kinh doanh của Công Ty;
- (j) Kiến nghị việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công Ty và trình Chủ Tịch Công Ty phê duyệt chấp thuận trước khi trình Chủ Sở Hữu thông qua;
- (k) Kiến nghị tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công Ty và trình Chủ Tịch Công Ty phê duyệt chấp thuận trước khi trình Chủ Sở Hữu thông qua;
- (l) Quyết định xây dựng dự án: nhỏ hơn hoặc bằng 100 triệu đồng;
- (m) Quyết định mua sắm tài sản cố định, bao gồm cả sửa chữa, bảo dưỡng nhỏ hơn hoặc bằng 100 triệu đồng;
- (n) Quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị còn lại trên sổ kế toán nhỏ hơn hoặc bằng 100 triệu đồng;
- (o) Quyết định giao dịch trong trường hợp khẩn cấp: tối đa không quá 100 triệu đồng (giá chưa có thuế GTGT) mỗi quý và báo cáo kịp thời chậm nhất 03 ngày làm việc sau khi thực hiện giao dịch đó để Chủ Sở Hữu và/hoặc Chủ Tịch Công Ty phê duyệt. Trường hợp khẩn cấp là các trường hợp khác với các trường hợp quy định tại mục a, b và c trên đây và theo Giám Đốc Công Ty, đó là trường hợp cần thiết cho hoạt động có hiệu quả của Công Ty.

Không phụ thuộc vào các điều khoản nêu trên, bất kỳ giao dịch nào do Giám Đốc thực hiện đều phải tuân thủ theo quyết định chấp thuận của Chủ Sở Hữu, phê duyệt chấp thuận của Chủ Tịch Công Ty theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế quản lý tài chính và các quy định nội bộ có liên quan khác của Công Ty.

13.5 Thay mặt và đại diện Công Ty ký kết các hợp đồng tài chính, thương mại theo văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật Công Ty với điều kiện là, phải tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính và các quy định nội bộ khác của Công Ty.

13.6 Được quyền tuyển dụng, bổ nhiệm, sa thải và cách chức đối với bất kỳ người lao động nào trong Công Ty, ngoại trừ những nhân sự thuộc thẩm quyền Chủ Tịch Công Ty và Chủ Sở Hữu theo quy định tại Điều Lệ này và Pháp luật Việt Nam.

13.7 Các quyền khác không thuộc thẩm quyền của Chủ Sở Hữu, Hội Đồng Thành Viên và theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. NGHĨA VỤ CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

14.1 Tuân thủ pháp luật và Điều Lệ Công Ty, quyết định của Chủ Sở Hữu, quyết định của Chủ Tịch Công Ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

14.2 Tuân thủ mọi quyết định của Chủ Tịch Công Ty không trái hoặc mâu thuẫn với thiện chí và/hoặc vi phạm quyền, quyết định, lợi ích của Chủ Tịch Công Ty hoặc Chủ Sở Hữu Công Ty theo Điều lệ Công Ty hoặc quy định pháp luật.

- 14.3 Trung thành và bảo vệ lợi ích của Công Ty và Chủ Sở Hữu. Không được lạm dụng chức vụ, quyền hạn, sử dụng tài sản của Công Ty để tư lợi cho bản thân và người khác, không được phép đưa tài sản của Công Ty cho người khác, không được tiết lộ bí mật kinh doanh của Công Ty. Để tránh xung đột lợi ích, Giám Đốc phải thông báo bằng văn bản cho Công Ty, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi Giám đốc biết hoặc có trách nhiệm phải biết, đầy đủ và chính xác về (các) doanh nghiệp khác mà Giám Đốc và/hoặc Người Có Liên Quan của Giám Đốc là cổ đông lớn hoặc nắm giữ cổ phần/phần vốn góp chi phối trong (các) doanh nghiệp đó. Bất kỳ giao dịch nào liên quan đến doanh nghiệp mà Giám Đốc hoặc Người Có Liên Quan của Giám Đốc sở hữu cổ phần/phần vốn góp thì giao dịch đó phải được phê duyệt trước theo quy định của pháp luật và quy định của Điều Lệ này để có hiệu lực và có thể thi hành.
- 14.4 Chuẩn bị và trình Chủ Tịch Công Ty báo cáo hàng tháng về các vấn đề hoạt động kinh doanh của Công Ty và theo yêu cầu của Chủ Tịch Công Ty trong vòng 10 ngày sau khi kết thúc tháng tương ứng.
- 14.5 Chuẩn bị và trình Chủ Tịch Công Ty báo cáo hàng quý về dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch ngân sách để xem xét và điều chỉnh, bao gồm nhưng không giới hạn kế hoạch đầu tư tài sản cố định trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc quý tương ứng.
- 14.6 Lập và trình Chủ Tịch Công Ty kết quả thực hiện các mục tiêu kế hoạch kinh doanh và tình hình tài chính (bao gồm cả dòng tiền) của Công Ty hàng tháng, hàng quý, bán niên và hàng năm so với dự toán tài chính hàng năm đã được phê duyệt.
- 14.7 Báo cáo kịp thời với Chủ Tịch Công Ty hoặc Chủ Sở Hữu về việc chấp hành, tuân thủ nghị quyết của Chủ Tịch Công Ty và thực hiện nhiệm vụ được giao hàng tháng, quý, bán niên, hàng năm hoặc khi có yêu cầu của Chủ Tịch Công Ty và Chủ Sở Hữu.
- 14.8 Chuẩn bị và trình Chủ Tịch Công Ty dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và kế hoạch ngân sách để xem xét, bao gồm nhưng không giới hạn kế hoạch đầu tư tài sản cố định cho năm tài chính tiếp theo trước ngày 31 tháng 10 hàng năm. Chủ Tịch Công Ty sẽ thông qua bản dự thảo cuối cùng và trình Chủ Sở Hữu trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.
- 14.9 Lập và trình lên Chủ Tịch Công Ty định hướng chiến lược năm của Công Ty.
- 14.10 Báo cáo kịp thời với Chủ Tịch Công Ty theo quy định tại Điều Lệ này về việc khẩn cấp sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định để phục vụ sản xuất.
- 14.11 Kiến nghị Chủ Tịch Công Ty phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công Ty.
- 14.12 Phải làm việc chặt chẽ với Chủ Tịch Công Ty và Tổng giám đốc của Chủ Sở Hữu trong mọi vấn đề hoạt động kinh doanh của Công Ty.
- 14.13 Chịu sự kiểm tra, giám sát của Chủ Sở Hữu, Chủ Tịch Công Ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của mình.
- 14.14 Đề xuất cơ cấu tổ chức của Công Ty, lập chiến lược phát triển của Công Ty và kế hoạch huy động vốn, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phối hợp kinh doanh giữa các bộ phận liên quan, bao gồm việc chuẩn bị hợp đồng gia công cho công ty trong nước (nếu có) và trình Chủ Tịch Công Ty phê duyệt.
- 14.15 Việc ký kết hợp đồng, giao dịch với Người Có Liên Quan phải tuân thủ theo quy định tại Điều 86 Luật Doanh nghiệp.
- 14.16 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này

## **Điều 15. MIỄN NHIỆM, CÁCH CHỨC ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

15.1 Giám Đốc Công Ty bị miễn nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- (a) Kết thúc nhiệm kỳ được bổ nhiệm;
- (b) Tự nguyện xin từ chức hoặc chấm dứt hợp đồng;
- (c) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều Lệ này.

15.2 Giám Đốc Công Ty bị cách chức khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- (a) Để Công Ty bị lỗ trong hai năm liên tiếp và/hoặc để Công Ty trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ các nguyên nhân khách quan;
- (b) Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn để tư lợi cho bản thân;
- (c) Giả mạo báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảng cân đối kế toán và/hoặc tạo báo cáo lưu chuyển tiền tệ giả để đánh lừa và báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công Ty;
- (d) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của doanh nghiệp;
- (e) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố;
- (f) Cố ý vi phạm chính sách quản lý tài chính, chính sách quản lý nội bộ và nghị quyết do Chủ Sở Hữu và Chủ Tịch Công Ty thông qua dẫn đến gây hậu quả nghiêm trọng;
- (g) Cố ý vi phạm không báo cáo kịp thời các báo cáo liên quan tại Điều 14 cho Chủ Tịch Công Ty trong 02 lần liên tiếp và đã nhận khiển trách bằng văn bản của Chủ Tịch Công Ty.

## **Điều 16. PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG HOẶC NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN**

16.1 Phó Giám Đốc do Chủ Tịch Công Ty của Công Ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký kết hoặc chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Điều Lệ này. Mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Phó Giám đốc do Chủ Tịch Công Ty quyết định.

16.2 Phó Giám Đốc giúp Giám Đốc điều hành Công Ty theo sự phân công của Giám Đốc, chịu trách nhiệm trước Chủ Sở Hữu, Chủ Tịch Công Ty, Giám Đốc về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

16.3 Kế Toán Trưởng hoặc Người phụ trách kế toán Công Ty do Chủ Tịch Công Ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký kết hoặc chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Điều Lệ này. Mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kế Toán Trưởng hoặc Người phụ trách kế toán Công Ty do Chủ Tịch Công Ty quyết định.

16.4 Kế Toán Trưởng hoặc Người phụ trách kế toán có nhiệm vụ thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công Ty; hỗ trợ Giám Đốc giám sát tài chính tại Công Ty theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

16.5 Phó Giám đốc, Kế Toán Trưởng hoặc người phụ trách kế toán, cá nhân giữ chức năng quản lý các phòng ban trực thuộc Công Ty có trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu thực tế với Giám Đốc, Chủ Tịch Công Ty, Chủ Sở Hữu về nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều Lệ này.

## **Điều 17. NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY, GIÁM ĐỐC**

Chủ Tịch Công Ty, Giám Đốc có các nghĩa vụ sau đây:

- (a) Tuân thủ quy định của Pháp luật Việt Nam, Điều Lệ này và các quyết định của Chủ Sở Hữu Công Ty trong quá trình thực thi quyền và nghĩa vụ của họ;
- (b) Hành xử trong quá trình thực thi nhiệm vụ của họ một cách trung thực, cẩn trọng và hiệu quả để tối đa hoá lợi ích hợp pháp của Công Ty và Chủ Sở Hữu Công Ty;
- (c) Trung thành với lợi ích của Công Ty và của Chủ Sở Hữu Công Ty;
- (d) Không sử dụng thông tin của Công Ty, bí quyết hoặc các cơ hội kinh doanh của Công Ty vì lợi ích riêng, không lạm dụng vị trí và quyền hạn hay sử dụng tài sản của Công Ty sai mục đích để trục lợi cá nhân hoặc cho bất kỳ tổ chức, chủ thể hoặc cá nhân khác; và
- (e) Để tránh xung đột lợi ích, thông báo cho Công Ty một cách nhanh chóng, đầy đủ và chính xác về (các) doanh nghiệp khác mà người đó hoặc Người Liên Quan của họ là cổ đông lớn hoặc nắm giữ cổ phần/phần vốn góp chi phối trong doanh nghiệp đó. Mọi giao dịch thực hiện với doanh nghiệp mà Chủ Tịch Công Ty, Giám Đốc sở hữu cổ phần/phần vốn góp phải được chấp thuận trước theo quy định của pháp luật và Điều 19 Điều Lệ này để có hiệu lực và có thể thi hành.

**Điều 18. THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ PHÚC LỢI KHÁC CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY KHÁC**

- 18.1 Chủ Tịch Công Ty, Giám Đốc sẽ được trả thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác phù hợp trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty, quy chế nội bộ của Công Ty, do Chủ Sở Hữu thông qua và thỏa thuận lao động có liên quan giữa Chủ Tịch Công Ty, Giám Đốc với Công Ty.
- 18.2 Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Chủ Tịch Công Ty, Giám Đốc, và người quản lý công ty khác được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty.

**Điều 19. HỢP ĐỒNG VÀ CÁC GIAO DỊCH KHÁC VỚI NGƯỜI LIÊN QUAN**

- 19.1 Hợp đồng, giao dịch giữa Công Ty với những người sau đây phải được Chủ Tịch Công Ty, Giám Đốc xem xét và quyết định:
  - (a) Chủ Sở Hữu Công Ty và Người Liên Quan của Chủ Sở Hữu Công Ty;
  - (b) Chủ Tịch Công Ty, Giám Đốc và Người Liên Quan của họ;
  - (c) Người Quản Lý Của Công Ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó;
  - (d) Người Liên Quan của những người quy định tại điểm c khoản này.
- 19.2 Người ký hợp đồng hoặc tham gia giao dịch phải thông báo bằng văn bản cho Chủ Tịch Công Ty, Giám Đốc về các đối tượng, quyền lợi liên quan đến hợp đồng, thỏa thuận và kèm theo dự thảo hợp đồng, thỏa thuận hoặc nội dung chính của giao dịch.
- 19.3 Chủ Tịch Công Ty phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết; người có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
- 19.4 Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được ký kết không đúng quy định tại Điều này, gây thiệt hại cho Công Ty. Người ký hợp đồng và người có liên quan là các bên của hợp đồng liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh và hoàn trả cho Công Ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

## **Điều 20. NHÂN VIÊN**

- 20.1 Công Ty được quyền tuyển dụng, sa thải và trả lương, tiền thưởng và các phúc lợi khác, cũng như thương lượng và ký các hợp đồng lao động riêng với từng nhân viên theo Pháp luật Việt Nam.
- 20.2 Công Ty có thể tuyển dụng bất kỳ số lượng nhân viên nào theo yêu cầu kinh doanh của mình. Trong mọi trường hợp, hợp đồng lao động phải được thực hiện bởi người lao động và người đại diện theo pháp luật của Công Ty (hoặc trong phạm vi được Pháp luật Việt Nam cho phép và người đại diện theo ủy quyền của người đó cho phép) và tuân theo Pháp Luật Việt Nam.

## **Điều 21. KẾ TOÁN VÀ TÀI CHÍNH**

### **21.1 Kế toán**

Công Ty sẽ tuân thủ các quy định của Pháp luật Việt Nam về chế độ kế toán.

### **21.2 Kiểm toán**

Theo quyết định của Chủ Sở Hữu Công Ty, công ty kiểm toán độc lập là đơn vị thực hiện kiểm toán Công ty Mẹ trong cùng năm tài chính, có thể cung cấp dịch vụ kiểm toán để kiểm tra và xác minh các khoản thu, chi và tài khoản tài chính, bao gồm cả báo cáo tài chính hàng năm. Bất kỳ và tất cả các chi phí liên quan đến việc thực hiện cuộc kiểm toán độc lập của kiểm toán viên độc lập như đã đề cập ở trên sẽ do Công Ty chịu chi phí.

### **21.3 Tài khoản ngân hàng**

- (a) Công Ty sẽ mở các tài khoản tại Việt Nam với một ngân hàng Việt Nam, hoặc Ngân hàng 100% vốn nước ngoài thành lập tại Việt Nam, hoặc một ngân hàng liên doanh, hoặc một chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Chủ Sở Hữu Công Ty tùy quyền quyết định, thông qua việc suy xét đến lợi ích tốt nhất cho Công Ty.
- (b) Các tài khoản của Công Ty, bên cạnh việc đăng ký chữ ký của Kế toán trưởng, sẽ được đăng ký ít nhất 03 chữ ký đại diện cho Chủ tài khoản, 03 chữ ký này có giá trị ngang nhau và thuộc về các vị trí nhân sự sau Giám đốc, Chủ Tịch Công Ty và Tổng giám đốc của Chủ Sở Hữu để thực hiện các hoạt động bao gồm nhưng không giới hạn ký ủy nhiệm chi, thanh toán, chuyển tiền, trích tiền từ tài khoản. Để làm rõ, Chủ Tịch Công Ty và Tổng giám đốc của Chủ Sở Hữu luôn có quyền đại diện tài khoản Công Ty để ký trên các chứng từ giao dịch ngân hàng.
- (c) Các tài khoản ngân hàng được Công Ty mở tại Việt Nam vào mọi thời điểm sẽ phải được duy trì tuân thủ theo Pháp luật Việt Nam. Các tài khoản ngân hàng được Công Ty mở ở nước ngoài sẽ tùy thuộc sự chấp thuận của bất kỳ Cơ Quan Nhà Nước nào theo yêu cầu của Pháp luật Việt Nam.
- (d) Hoạt động mở, đóng, thay thế, thay đổi quyền điều khiển tài khoản của Công Ty sẽ do Chủ Sở Hữu Công Ty quyết định tùy từng thời điểm.

### **21.4 Đơn vị tiền tệ**

Đơn vị tiền tệ được sử dụng nhằm mục đích kế toán sẽ tuân theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

### **21.5 Phân phối lợi nhuận**



Công Ty sẽ phân phối lợi nhuận của mình cho Chủ Sở Hữu Công Ty theo Pháp luật Việt Nam, và Chủ Sở Hữu Công Ty có quyền quyết định cuối cùng về việc phân phối lợi nhuận.

#### 21.6 Năm Tài Chính

- (a) Năm Tài Chính của Công Ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 mỗi năm.
- (b) Năm Tài Chính đầu tiên của Công Ty bắt đầu từ ngày Công Ty được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp đến ngày 31 tháng 12 của năm đó.

#### 21.7 Bảng cân đối tổng quát và sổ sách kế toán

- (a) Các sổ sách kế toán của Công Ty sẽ được mở và duy trì theo đúng các quy định của Pháp luật Việt Nam.
- (b) Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày sau khi kết thúc mỗi Năm Tài Chính, Công Ty sẽ gửi Chủ Sở Hữu Công Ty báo cáo tài chính năm, và trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán để Chủ Sở Hữu Công Ty xem xét và phê duyệt ngay sau khi phát hành.
- (c) Trong thời hạn ba (03) tháng sau khi kết thúc mỗi Năm Tài Chính, báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán của Công Ty sẽ được gửi đến các Cơ Quan Nhà Nước có thẩm quyền (nếu có quy định).
- (d) Hệ thống kế toán và báo cáo của Công Ty sẽ tuân thủ theo hệ thống kế toán Việt Nam cũng như các nguyên tắc, chuẩn mực và thông lệ kế toán quốc tế được chấp nhận rộng rãi, được áp dụng để đáp ứng các yêu cầu cụ thể của Công Ty và phụ thuộc vào sự phê duyệt của Cơ Quan Nhà Nước có thẩm quyền.

#### 21.8 Phân chia lợi nhuận và nguyên tắc chịu lỗ

- (a) Tùy thuộc vào việc Công Ty đã hoàn tất các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà Nước Việt Nam, lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công Ty có thể được chuyển cho Chủ Sở Hữu Công Ty. Khoản lợi nhuận chuyển cho Chủ Sở Hữu Công Ty sẽ được Chủ Sở Hữu Công Ty quyết định.
- (b) Nếu báo cáo lãi - lỗ của một năm cụ thể cho thấy một khoản lỗ thì khoản lỗ này sẽ được ghi nhận và đưa vào báo cáo lãi - lỗ và sẽ được chuyển sang năm sau hoặc các năm sau theo Pháp luật Việt Nam.

### **Điều 22. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG**

Công Ty có thể giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong bất kỳ các trường hợp nào sau đây:

- (a) Theo quyết định có liên quan của Chủ Sở Hữu Công Ty;
- (b) Khi Công Ty bị cơ quan cấp phép hoặc bất cứ Cơ Quan Nhà Nước có thẩm quyền nào khác thu hồi Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp; hoặc
- (c) Theo yêu cầu khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

### **Điều 23. GIẢI THỂ**

#### 23.1 Giải thể

Công Ty sẽ được giải thể hoặc thanh lý theo quy định của Điều 207 Luật Doanh Nghiệp. Trong trường hợp này, Công Ty sẽ tiến hành bất kỳ và mọi hành động mà Pháp luật Việt Nam quy định để hoàn tất quy trình giải thể hoặc thanh lý.

#### 23.2 Phân bổ tài sản còn lại

Sau khi Công Ty đã thanh toán và giải quyết tất cả các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đối với các chủ nợ của mình, kể cả Nhà nước Việt Nam hoặc theo cách khác, theo quy định của Pháp luật Việt Nam, Chủ Sở Hữu của Công Ty có quyền nhận tài sản còn lại (nếu có) của Công Ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

#### **Điều 24. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

24.1 Bất kỳ vấn đề nào không được quy định trong Điều Lệ này sẽ được quyết định theo Pháp luật Việt Nam.

24.2 Trong trường hợp bất kỳ điều khoản nào của Điều Lệ này trái với Pháp luật Việt Nam hoặc việc thi hành Điều Lệ này trái với Pháp luật Việt Nam, (các) điều khoản đó sẽ trở nên vô hiệu và sẽ được Chủ Sở Hữu Công Ty xem xét sửa đổi.

#### **Điều 25. SỬA ĐỔI**

Mọi sửa đổi, bổ sung Điều Lệ phải được Chủ Sở Hữu Công Ty quyết định bằng văn bản và có hiệu lực từ ngày được thông qua hoặc ngày được cơ quan đăng ký doanh nghiệp chấp thuận (nếu có yêu cầu)

#### **Điều 26. LUẬT ĐIỀU CHỈNH**

Điều Lệ này được điều chỉnh bởi và hiểu theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

#### **Điều 27. KÝ KẾT**

Điều Lệ này được lập thành ba (03) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ Sở Hữu Công Ty giữ một (01) bản gốc, Công Ty giữ hai (02) bản gốc còn lại.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY**

**THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN  
CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY**

---

**ĐÀO MẠNH HÒA**

---

**ĐÀO MẠNH HÒA**